

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 23-6-2023

V/v không công nhận quan hệ vợ
chồng giữa bà X và ông T

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thủy Tiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Minh Tân.

2. Bà Phạm Ngọc Mai.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Lệ Trinh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện C.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Hải Yến – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 223/2023/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2023 về Tranh chấp không công nhận quan hệ vợ chồng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị Ánh X, sinh năm: 1974;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: số nhà A, Ấp B, xã L, huyện C, tỉnh Long An.

Chỗ ở hiện nay: Số B, ấp C, xã L1, huyện C, tỉnh Long An.

2. *Bị đơn:* Ông Huỳnh Thanh T, sinh năm: 1968;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: số nhà A, Ấp B, xã L, huyện C, tỉnh Long An.

(Tất cả các đương sự đều có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 30/3/2023, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Trần Thị Ánh X trình bày:

Bà X và ông Huỳnh Thanh T tự nguyện tìm hiểu và tổ chức lễ cưới vào năm 1999. Sau khi cưới, bà X và ông T cùng nhau sinh sống ở Phường D (Nay là Phường E), Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh. Đến giữa năm 2001 thì chuyển đến sinh sống ở phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Đến cuối năm 2022 thì chuyển đến sinh sống ở xã L, huyện C, tỉnh Long An cho đến nay. Đến thời điểm hiện tại, bà X và ông T vẫn chưa thực hiện việc đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Từ sau khi tổ chức lễ cưới, bà X và ông T chỉ chung sống hạnh phúc được vài tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông T không có trách nhiệm với gia đình, vợ chồng không cùng tiếng nói chung. Bà X và ông T đã ly thân từ năm 2013 cho đến nay. Nay, bà X yêu cầu Tòa án tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng với ông T.

Về nuôi con chung: bà X và ông T chung sống có 02 con chung tên Huỳnh Thanh V, sinh ngày 12/01/2001, hiện nay đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết và Huỳnh Ngọc Kiều A, sinh ngày 01/9/2011, hiện nay đang sống chung với bà X. Bà X yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung tên Huỳnh Ngọc Kiều A và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có.

- Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn ông Huỳnh Thanh T trình bày:

Ông T thống nhất với trình bày của bà X về thời gian tổ chức lễ cưới, về việc không có tiến hành đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, về các nơi mà vợ chồng đã chung sống. Ông T cũng thống nhất là giữa ông và bà X không còn tiếng nói chung, không thể tiếp tục chung sống với nhau, ông T và bà X đã ly thân từ năm 2013 cho đến nay nên ông đồng ý với yêu cầu tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng với bà X.

Về nuôi con chung: ông T và bà X chung sống có 02 con chung tên Huỳnh Thanh V, sinh ngày 12/01/2001, hiện nay đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết và Huỳnh Ngọc Kiều A, sinh ngày 01/9/2011, hiện nay đang sống chung với bà X. Ông T đồng ý để bà X tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung Huỳnh Ngọc Kiều A, ông T không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có.

- Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Long An phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại các Điều 35, 39, 68, 97, 98, 195, 196, 208 của Bộ luật tố tụng dân sự về thụ lý vụ việc; xác minh thu thập tài liệu, chứng cứ; việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ. Hội đồng xét xử, thư ký tại phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Người

tham gia tố tụng đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung:

Về hôn nhân: căn cứ các Điều 9, 14 và khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình đề nghị Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Trần Thị Ánh X và ông Huỳnh Thanh T.

Về con chung: căn cứ vào Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình, đề nghị chấp nhận yêu cầu được nuôi con chung chưa thành niên của bà X.

Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về thủ tục tố tụng: bà Trần Thị Ánh X khởi kiện yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng với ông Huỳnh Thanh T có nơi cư trú tại xã L, huyện C, tỉnh Long An nên Tòa án nhân dân huyện C thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Về hôn nhân: bà Trần Thị Ánh X và ông Huỳnh Thanh T chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1999 nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Từ sau khi tổ chức lễ cưới, bà X và ông T chỉ chung sống hạnh phúc được vài tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Bà X và ông T đều trình bày đã sống ly thân từ năm 2013 cho đến nay và hiện cả 02 đã không còn cùng tiếng nói chung. Bà X yêu cầu tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng với ông T. Ông T cũng đồng ý với yêu cầu của bà X.

[2.2] Theo văn bản số 54/ UBND ngày 27/3/2023 của Ủy ban nhân dân xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu; văn bản số 01/XN-UBND ngày 04/4/2023 của Ủy ban nhân dân xã D, huyện G, tỉnh Tiền Giang; kết quả xác minh ngày 14/4/2023 của Ủy ban nhân dân phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; văn bản số 76/UBND-TP ngày 20/4/2023 của Ủy ban nhân dân xã L, huyện C, tỉnh Long An và văn bản số 47/UBND ngày 22/5/2023 của Ủy ban nhân dân Phường E, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh thể hiện bà Trần Thị Ánh X và ông Huỳnh Thanh T không có tiến hành đăng ký kết hôn. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14 và khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà X, tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Trần Thị Ánh X và ông Huỳnh Thanh T.

[2.3] Về nuôi con chung: bà X và ông T chung sống có 02 con chung tên Huỳnh Thanh V, sinh ngày 12/01/2001 và Huỳnh Ngọc Kiều A, sinh ngày 01/9/2011. Đối với con chung Huỳnh Thanh V, cả bà X và ông T đều xác định

cháu Vũ đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với con chung Huỳnh Ngọc Kiều A, bà X yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, ông T đồng ý. Điều này phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Bà X không có yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về tài sản chung: bà X và ông T xác định không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.5] Về nợ chung: bà X và ông T xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.6] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên chấp nhận.

[2.7] Về án phí: bà X phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, Điều 15, khoản 2 Điều 53, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 và Điều 85 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị Ánh X đối với bị đơn ông Huỳnh Thanh T.

1. Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Trần Thị Ánh X và ông Huỳnh Thanh T.

2. Về nuôi con chung: giao cho bà Trần Thị Ánh X tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung chưa thành niên tên Huỳnh Ngọc Kiều A, sinh ngày 01/9/2011. Ông Huỳnh Thanh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, cha mẹ có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi

đưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: bà Trần Thị Ánh X phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí bà X đã nộp theo biên lai thu số 0005377 ngày 08 tháng 5 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, bà X đã nộp đủ.

4. Về quyền kháng cáo bản án sơ thẩm: đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện C;
- THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thủy Tiên